

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 19/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		19/01		20/01				21/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	209	-76	-179	15	223	-20	-173	-17	211
	Cửa Ông	195	-56	-181	12	210	-10	-163	-21	200
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	173	-44	-167	17	191	-2	-152	-17	187
	Bạch Long Vĩ	159	-65	-150	38	180	-25	-143	3	179
Thái Bình	Thái Thụy	162	-42	-160	19	182	-2	-144	-15	179
Nam Định	Hải Hậu	140	-31	-149	22	162	4	-131	-12	161
Ninh Bình	Kim Sơn	134	-27	-145	21	157	5	-125	-13	156
Thanh Hóa	Quảng Xương	128	-22	-139	17	150	9	-117	-16	149
Nghệ An	Diễn Châu	112	-12	-125	12	131	17	-101	-16	130
	Hòn Ngư	108	-11	-121	14	126	18	-99	-14	126
Hà Tĩnh	Thạch Hà	96	-2	-113	14	110	25	-92	-11	110
Quảng Bình	Quảng Trạch	56	16	-90	23	65	35	-76	5	67
	Quảng Ninh	28	21	-68	29	37	35	-57	16	40
Quảng Trị	Gio Linh	3	21	-46	34	10	33	-37	28	15
	Cồn Cỏ	0	14	-48	40	10	26	-40	33	16
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-21	20	-22	37	-15	28	-16	38	-10
	Phú Lộc	-41	19	1	38	-37	24	3	44	-31
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-55	18	19	40	-53	20	17	49	-47
	Hoàng Sa	-78	-10	43	48	-73	-13	32	60	-64
Quảng Nam	Tam Kỳ	-72	15	39	44	-70	13	33	56	-63
	Cù Lao Chàm	-67	13	32	42	-65	13	27	53	-58
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-81	10	47	51	-78	5	37	63	-70
	Lý Sơn	-79	5	45	48	-76	1	35	61	-67
Bình Định	Phú Mỹ	-82	4	50	53	-78	-2	37	64	-75
	Quy Nhơn	-88	-1	47	52	-78	-3	35	62	-75
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-90	-6	43	49	-84	-10	32	59	-77
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-86	2	50	59	-81	-6	38	68	-74
	Trường Sa	-86	-5	50	62	-80	-12	38	70	-72
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-96	2	45	65	-91	-5	35	74	-80
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-114	16	58	97	-93	-6	54	90	-70
	Phú Quý	-99	2	51	72	-89	-7	41	77	-78
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-83	-54	124	80	-36	-96	134	55	11
	Côn Đảo	-62	-90	125	79	-17	-126	130	54	26
TPHCM	Cần Giờ	-72	-59	130	72	-25	-104	144	46	26
Tiền Giang	Gò Công Tây	-71	-59	133	70	-22	-106	149	42	31
Bến Tre	Ba Tri	-66	-66	148	68	-15	-111	165	38	38
Trà Vinh	Duyên Hải	-58	-89	156	69	-5	-133	167	38	45
Sóc Trăng	Tân Phú	-31	-114	161	63	21	-151	170	33	68
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	13	-147	155	61	56	-174	155	32	95
Cà Mau	Năm Căn	30	-137	113	75	59	-152	105	53	85
	Trần Văn Thời	33	-38	24	67	33	-46	22	47	54
Kiên Giang	Rạch Giá	35	23	-18	54	31	12	-5	25	48
	Phú Quốc	55	26	-12	31	39	20	-12	19	45
	Thổ Chu	44	22	3	33	29	17	-1	26	33

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.5 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.1 - 2.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	2.3 - 3.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.5 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	2.4 - 2.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.6 - 2.3	Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.6 - 3.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.9	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.2 - 2.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

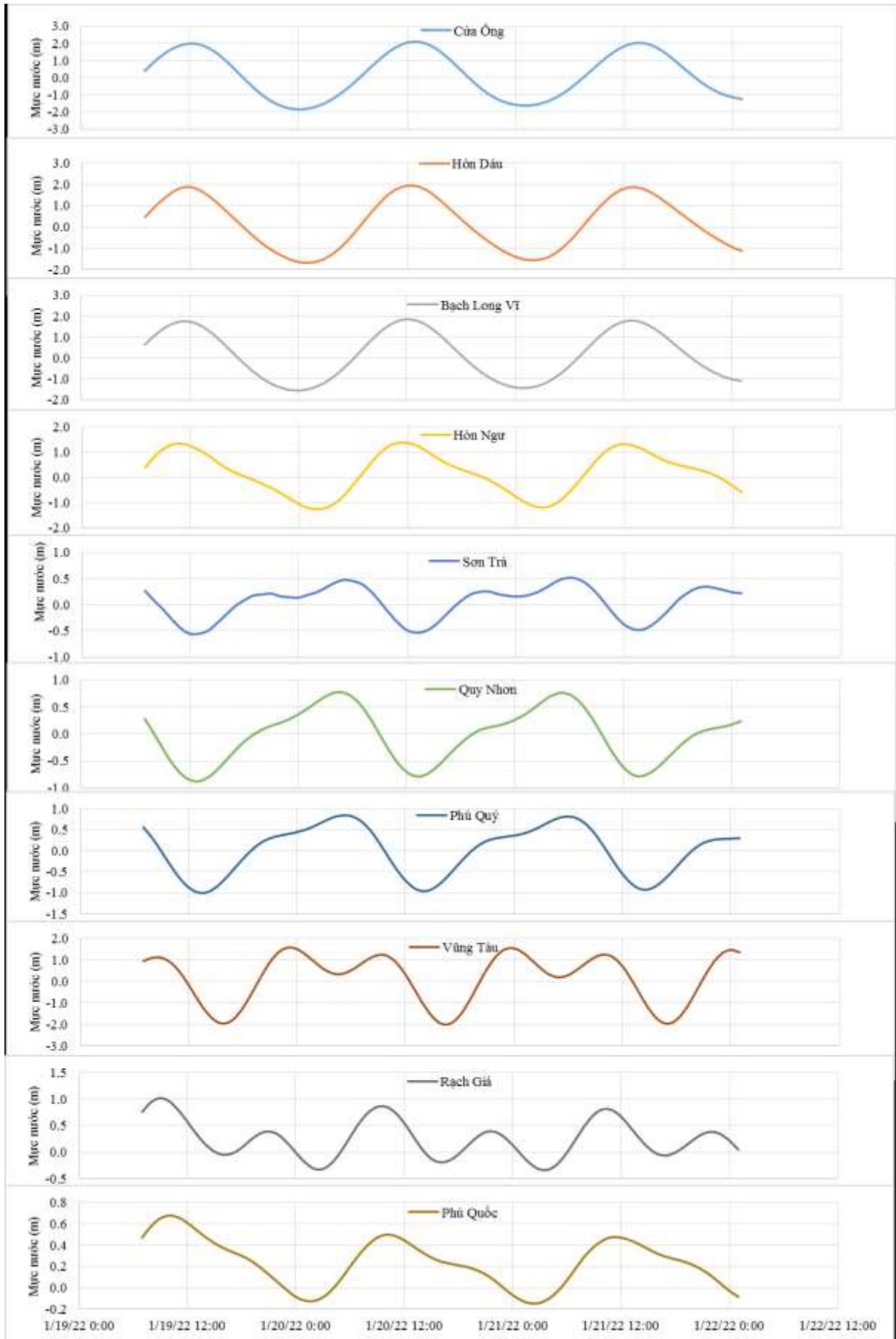
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 20/01/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

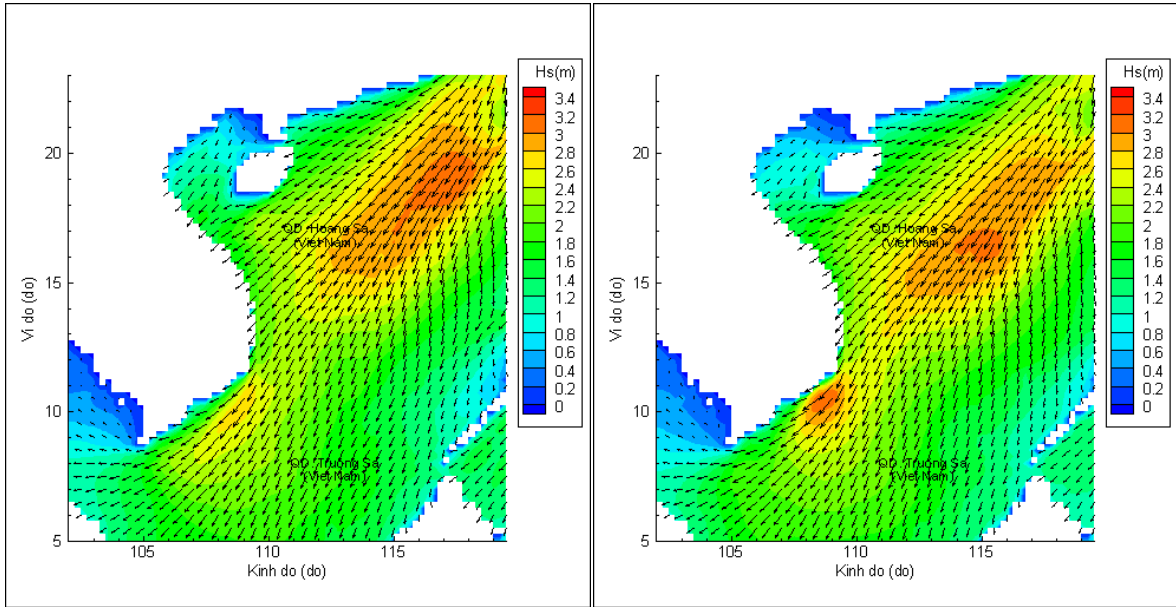
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

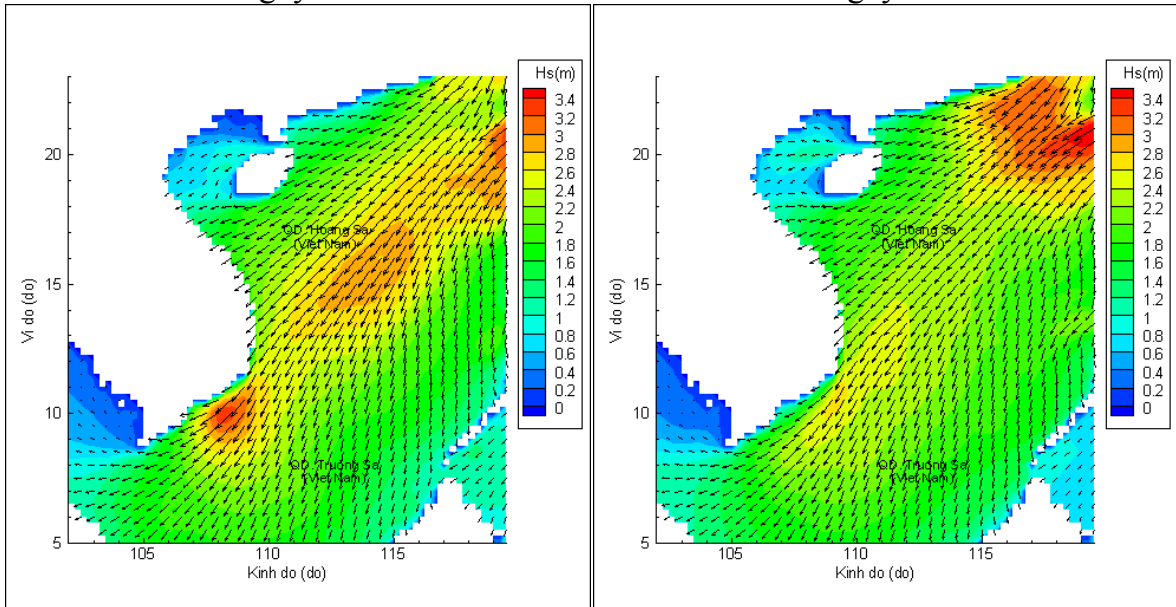


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



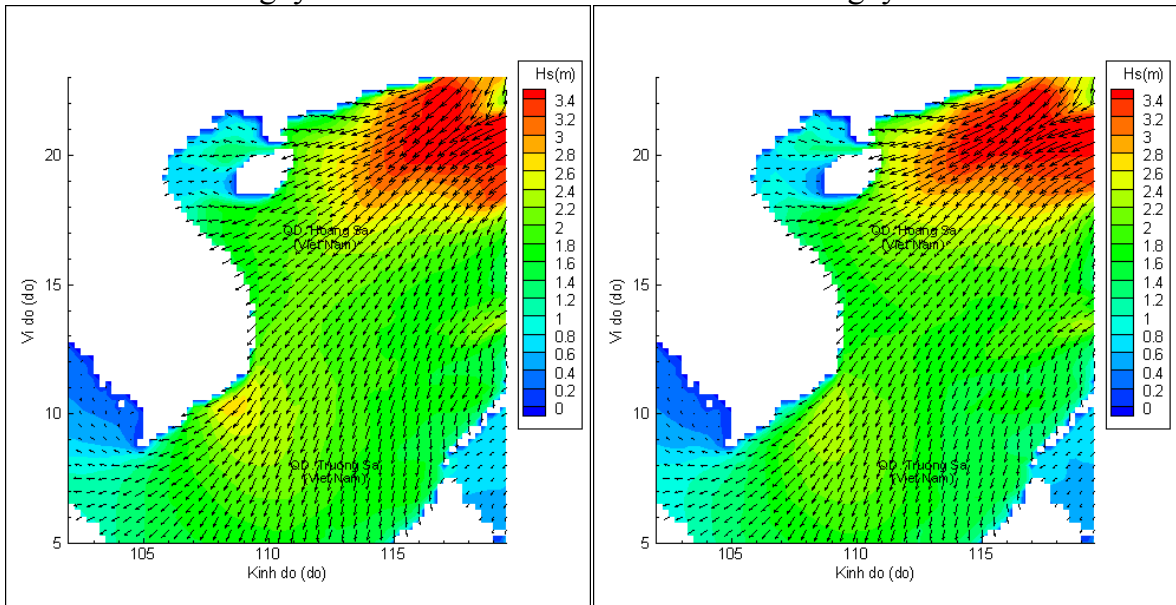
Lúc 13h ngày 19/01/2022

Lúc 19h ngày 19/01/2022



Lúc 01h ngày 20/01/2022

Lúc 13h ngày 20/01/2022



Lúc 01h ngày 21/01/2022

Lúc 13h ngày 21/01/2022